

Số: 50/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 9, ngày 17 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trương Thị Bích Ph, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số .., khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Vũ Trọng D, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số ... khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Người yêu cầu bà Trương Thị Bích Ph và ông Vũ Trọng D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 108/2018, ngày 31/10/2018. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Trương Thị Bích Ph và ông Vũ Trọng D là hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông bà không còn tin tưởng nhau về mặt tình cảm, không còn sự tôn trọng nhau. Ông bà không còn sống chung với nhau từ tháng 4/2019 đến nay, trong thời gian không sống chung ông bà không còn sự quan tâm đến nhau, ông bà cũng đã cố gắng hòa giải để đoàn tụ với nhau nhưng không có kết quả. Nay ông bà cảm thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà Ph, ông D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở.

[2] Về nuôi con chung: Không có;

[3] Về tài sản chung: Bà Ph, ông D tự khai không có.

Về nợ chung: Bà Ph, ông D tự khai không có.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, Tòa án lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn về việc giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Bích Ph và ông Vũ Trọng D thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 108/2018, ngày 31/10/2018 do Ủy ban nhân dân phường Long Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Vũ Trọng D và bà Trương Thị Bích Ph không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

4. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mỗi người nộp phải 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà Ph, ông D đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0013065 ngày 30/12/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ph, ông D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM
- Chi cục THADS Q.9
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND Q.9;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tăng Thị Nguyệt